

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2023/HS-ST

Ngày: 09-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Linh và ông Nguyễn Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Phú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022 và các Quyết định hoãn phiên tòa số: 73A/2022/HSST-QĐ ngày 25 tháng 11 năm 2022, 73B/2022/HSST-QĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022, 03A/2023/HSST-QĐ ngày 19 tháng 01 năm 2023, 05A/2023/HSST-QĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn D, sinh năm 1975 tại thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn A, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Hoàng Văn H và bà Vũ Thị P (đã chết); có vợ là Vũ Thị T và 2 con;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 28/7/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Quốc V, sinh năm 1981 tại thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn T, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông Hoàng Thanh K (đã chết) và bà Trần Thị P; có vợ là Trịnh Thị Đ và 02 con.

Tiền án: Bản án số 39 ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh xử phạt Hoàng Quốc V 05 tháng tù về tội "Đánh bạc", phạt bổ sung 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Việt chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/12/2020. Chưa nộp phạt bổ sung và án phí.

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 171 ngày 30/7/2019 của Công an thành phố Chí Linh xử phạt Hoàng Quốc V 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép. V đã nộp phạt ngày 06/8/2019.

Nhân thân:

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01 ngày 03/01/2019 của công an phường Hoàng Tân, thị xã Chí Linh (nay là thành phố Chí Linh), xử phạt Hoàng Quốc V 500.000 đồng về hành vi "kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ". V đã nộp phạt ngày 09/01/2019.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 55 ngày 24/3/2019 của Công an thành phố Chí Linh xử phạt Hoàng Quốc V 500.000 đồng về hành vi kinh doanh hàng hóa (đồ chơi) nhập lậu. V đã nộp phạt ngày 05/4/2019.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 28/7/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn K, sinh năm 1973 tại thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn T, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Phạm Thị H (Đã ly hôn) và 1 con.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

Bản án số 73 ngày 28/12/2007 của Tòa án nhân dân huyện Chí Linh (nay là thành phố Chí Linh) xử phạt Nguyễn Văn K 09 tháng tù về tội "Đánh bạc". K chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/12/2008, nộp án phí ngày 20/3/2008.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 50 ngày 14/01/2020 của UBND thành phố Chí Linh, xử phạt Nguyễn Văn K 9.000.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép, dùng nhà, chỗ ở chứa bạc. K đã nộp phạt ngày 14/01/2020.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 28/7/2022 đến nay. Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

4. Phạm Văn C, sinh năm 1987 tại thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn A, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; Con ông Phạm Văn K và bà Nguyễn Thị M; có vợ là: Nguyễn Thị Lan A và 2 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 28/7/2022 đến nay. Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

5. Lê Văn B, sinh năm 1992 tại thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: khu dân cư N1, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông Lê Văn B và bà Phùng Thị T; có vợ là: Nguyễn Thị D và 2 con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 28/7/2022 đến nay. Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

6. Nguyễn Văn C1, sinh năm 1990 tại thành phố C, tỉnh Hải Dương;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn T, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H; có vợ là: Lê Thị H và 2 con;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 28/7/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn Đ (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 26/7/2022, Hoàng Quốc V, Nguyễn Văn C1, Phạm Văn C đến nhà Hoàng Văn D ở thôn A, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương ngồi chơi. Khi lên phòng khách trên tầng 2 thì thấy có sẵn 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài và 01 (một) chiếc chiếu nhựa màu vàng kích thước (1,95x1,8)m được trải sẵn ở giữa phòng nên đã cùng rủ nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng

tiền dưới hình thức đánh “Liêng”. Khoảng 10 phút sau, anh Nguyễn Văn Đ đến nhà D chơi và thấy V, C1, C đang đánh bạc thì ngồi cạnh xem. Đến khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, Nguyễn Văn K và Lê Văn B đến nhà Hoàng Văn D và tham gia đánh bạc cùng V, C1, C. Các đối tượng đánh bạc bằng hình thức đánh “liêng”: sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 lá, mỗi ván chia đều cho mỗi người chơi ba lá bài. Trước khi nhận bài, người chơi phải đặt cược – “Gà” là 50.000đ (*Năm nghìn đồng*), sau khi nhận bài sẽ được đặt cược tiếp với mức cược không quá 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*), người nào không đặt cược có thể bỏ và mất số tiền đã bỏ ra đặt cược trong ván bài đó. Sau khi đặt cược xong, người chơi sẽ hạ bài để tính thắng thua như sau: ai có ba lá bài giống nhau (khác chất) thì gọi là “Sáp” thì sẽ được nhận hết số tiền mà những người chơi khác đã bỏ ra đặt cược trong ván bài đó và mỗi người chơi phải trả thêm cho người có bài “Sáp” 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Ai có ba lá bài liên tiếp liền nhau và cùng chất gọi là “Liêng đồng hoa” thì sẽ được nhận hết số tiền mà những người chơi khác đã bỏ ra đặt cược trong ván bài đó và mỗi người chơi phải trả thêm cho người đó 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*). Nếu không ai có bài là “Liêng đồng hoa” hoặc “Sáp” thì người chơi sẽ tính tổng số điểm của ba lá bài của mình, ai có điểm cao nhất là người thắng ván bài đó và được nhận hết số tiền mà những người chơi khác đã bỏ ra đặt cược. Nếu có người bài bằng điểm nhau thì tính thắng thua bằng chất bài với thứ tự từ cao tới thấp là “Rô, cơ, bích, tép”, những lá bài “J,Q,K” được tính là không điểm, thang điểm được tính từ 0 tới 9. Riêng B và K thì chỉ chơi sát phạt bằng cách so bài với những người khác để ăn tiền “Gà” của người khác, tức là nếu thấy bài của mình to thì vẫn báo “Tổ” theo vòng khi tới lượt của mình nhưng không bỏ thêm tiền vào, sau khi mọi người tổ xong, nếu bài của B hoặc K to nhất thì họ cũng chỉ nhận số tiền mà mọi người đã đặt cược – “Gà” là 50.000đ (*Năm nghìn đồng*)/người, số tiền mà những người khác đã bỏ ra đặt cược trong ván đó sẽ được nhận lại. Khi B hoặc K được “Sáp”, “Liêng đồng hoa” thì cũng nhận tiền như vậy, nếu người khác được “Sáp”, “Liêng đồng hoa” thì cũng chỉ mất số tiền đã đặt cược – “Gà” là 50.000đ (*Năm nghìn đồng*). Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì bị lực lượng công an thành phố Chí Linh kiểm tra phát hiện, các đối tượng cầm bài và tiền cất giấu trong người và một số vị trí trong nhà Hoàng Văn D.

Khi tham gia đánh bạc, Hoàng Quốc V sử dụng số tiền 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*) để đánh bạc, khi bị phát hiện V có số tiền 8.400.000 đồng và tự nguyện giao nộp; Phạm Văn C sử dụng số tiền 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*) để đánh bạc, khi bị phát hiện C còn số tiền 5.850.000 đồng, C cuộn tròn số tiền lại, cất giấu trên sân thượng nhà anh D rồi lấy rêu khô phủ lên; Nguyễn Văn K sử dụng số tiền 4.795.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn đồng*) để đánh bạc, khi bị phát hiện, K có 5.895.000 đồng, K cầm 37 lá bài giấu lên mi cửa sổ tầng 2, cuộn số tiền 4.800.000 đồng trong 01 chiếc áo

cộc tay màu xám của mình giấu tại khe tiếp giáp giữa lan can và tường phía Nam nhà anh D, và tự nguyện giao nộp số tiền 1.095.000 đồng cất trong ví; Lê Văn B sử dụng số tiền 4.575.000 đồng (*Bốn triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) để đánh bạc, khi bị phát hiện B còn số tiền 1.975.000 đồng và tự nguyện giao nộp; Nguyễn Văn C1 sử dụng số tiền 2.900.000 đồng (*Hai triệu chín trăm nghìn đồng*) để đánh bạc, khi bị phát hiện C1 có số tiền 3.650.000 đồng và tự nguyện giao nộp.

Quá trình đánh bạc, mỗi đối tượng tự bỏ ra số tiền 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) để trên chiếu cạnh vị trí ngồi đánh bạc cho chủ nhà. Sau đó, Hoàng Quốc V đã đổi 05 (*năm*) tờ tiền đó và để lại 01 (*một*) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) để thuận tiện cho việc đánh bạc. Một lúc sau, anh Nguyễn Văn Đ nhìn thấy 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) ở rìa chiếu cạnh chỗ V ngồi nên đã cầm lên và hỏi của ai thì những người đánh bạc không ai nói gì, lúc này, Hoàng Văn D đi từ dưới tầng 1 lên nhìn thấy, D hiểu đây là tiền các đối tượng đánh bạc để ra cho mình nên đã tới và nhận số tiền trên từ tay anh Đ. Khi bị phát hiện, D đã tự nguyện giao nộp số tiền trên.

Tại Cáo trạng số: 86/CT-VKS-CL ngày 06-10-2022, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Hoàng Văn D về tội Gá bạc theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự, các bị cáo Hoàng Quốc V, Nguyễn Văn K, Phạm Văn C, Lê Văn B và Nguyễn Văn C1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo D, V và C1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và xin được hưởng mức án thấp nhất. Các bị cáo K, C và B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, giữ nguyên lời khai như tại giai đoạn điều tra, xin được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện VKSND thành phố Chí Linh giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn D phạm tội Gá bạc, các bị cáo Hoàng Quốc V, Nguyễn Văn K, Phạm Văn C, Lê Văn B và Nguyễn Văn C1 phạm tội Đánh bạc.

- Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm c khoản 1 và khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo D, Xử phạt: bị cáo D từ 16 tháng tù đến 19 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 32 tháng đến 38 tháng.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm h khoản 1 Điều 52, các điểm s, v khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị

cáo V; Xử phạt bị cáo V từ 14 tháng tù đến 17 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo K;

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, các điểm i, s khoản Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo ;

Xử phạt các bị cáo K, C mỗi bị cáo từ 14 tháng tù đến 17 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 28 tháng đến 34 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo B; Xử phạt bị cáo B từ 13 tháng đến 16 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập từ 5% đến 10% hàng tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 của Bộ luật hình sự đối bị cáo C1; Phạt tiền bị cáo C1 số tiền từ 40 triệu đồng đến 60 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị xử phạt bị cáo D từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng

Đề nghị phạt tiền các bị cáo V, C, K, mỗi bị cáo từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015, các điểm b, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS năm 2015; tịch thu và tiêu hủy 1 bộ bài tú lơ khơ, 1 chiếu nhựa, 1 áo phông màu xám. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 26.270.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, Điều tra viên, VKSND thành phố Chí Linh, kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Hoàng Văn D, Hoàng Quốc V và Nguyễn Văn C1 tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn K, Phạm Văn C, Lê Văn B tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản vụ việc và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút đến 12 giờ 45 phút ngày 26/7/2022, tại tầng 2 nhà của Hoàng Văn D ở thôn A, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương, Hoàng Văn D đã để cho Hoàng Quốc V, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn C, Lê Văn B và Phạm Văn C đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh "liêng" với tổng số tiền 25.770.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng*), các đối tượng đánh bạc nộp cho D số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) "tiền hồ", đến 12 giờ 45 phút cùng ngày thì bị lực lượng công an thành phố Chí Linh kiểm tra phát hiện, thu giữ tổng số tiền 26.270.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng*), 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá và 01 chiếu nhựa; 01 áo phông màu xám đã qua sử dụng.

[3] Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi thực hiện là trái pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo D đã cấu thành tội Gá bạc theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của BLHS, hành vi phạm tội của các bị cáo Hoàng Quốc V, Nguyễn Văn K, Phạm Văn C, Lê Văn B và Nguyễn Văn C1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội là khách thể được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó, HĐXX phải xử lý nghiêm.

Trong nhóm các bị cáo phạm tội Đánh bạc, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nên cần đánh giá vai trò, vị trí và xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp:

V là người tham gia đánh bạc từ đầu, sử dụng số tiền đánh bạc lớn nhất là 8 triệu đồng nên giữ vai trò đầu tiên. C tham gia đánh bạc từ đầu, sử dụng số tiền đánh bạc là 6 triệu đồng nên giữ vai trò tiếp theo.

C1 tham gia đánh bạc từ đầu nhưng sử dụng số tiền đánh bạc ít nhất là 2,9 triệu đồng; K và B tham gia sau sử dụng số tiền đánh bạc lần lượt là 4.795.000 đồng và 4.575.000 đồng nên cả 3 bị cáo giữ vai trò ngang nhau.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo V đã bị kết án về tội Đánh bạc chưa được xóa án tích lại phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS. Các bị cáo còn lại không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS, các bị cáo C, B, C1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 của BLHS, bị cáo V có thành tích trong công tác nên được áp dụng điểm v khoản 1 Điều 51 của BLHS, bị cáo K có bố đẻ được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất và hạng Nhì, bị cáo B có ông nội được tặng huy chương, bị cáo D đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng vợ là chị Vũ Thị Thủy (là người khuyết tật đặc biệt nặng, thuộc diện nhận trợ cấp của xã hội hàng tháng), có đóng góp cho quỹ ủng hộ người nghèo tại địa phương nên các bị cáo K, B và D được áp dụng khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Bị cáo V có nhân thân xấu, thuộc trường hợp tái phạm nên cần thiết cách ly bị cáo V khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo.

Các bị cáo D, K, C, B, C1 đều được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng, nhân thân tốt nên không cần thiết phải buộc các bị cáo cách ly khỏi xã hội. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự, cho các bị cáo D, K, C được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, tạo điều kiện cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo B, hàng tháng khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo để sung quỹ Nhà nước và cho bị cáo C1 áp dụng hình phạt phạt tiền cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người có ích đối với xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo D, V, K và C theo quy định tại khoản 3 Điều 322 và khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Bị cáo B đã bị khấu trừ thu nhập hàng tháng, bị cáo C1 bị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo B và C1.

[5] Về vật chứng: 1 bộ bài tú lơ khơ, 1 chiếc nhựa là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, 1 áo phông màu xám không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 26.270.000 đồng là tiền dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn D phạm tội “Gá bạc”.

Các bị cáo Hoàng Quốc V, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn C1, Lê Văn B và Phạm Văn C phạm tội "Đánh bạc".

2. Áp dụng điểm c khoản 1 và khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D 16 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 32 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/3/2023.

Giao bị cáo Hoàng Văn D cho Ủy ban nhân dân xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

3. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm h khoản 1 Điều 52, các điểm s, v khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Hoàng Quốc V 14 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

4. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K tháng tù 14 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 28 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/3/2023.

5. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 14 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 28 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/3/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Văn K và Phạm Văn C cho Ủy ban nhân dân xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn B 13 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày UBND phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo Lê Văn B trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Lê Văn B cho Ủy ban nhân dân phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với UBND phường S trong việc giám sát, giáo dục.

7. Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C1 số tiền 40.000.000 đ (bốn mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

8. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Hoàng Văn D số tiền 20.000.000 đồng, phạt tiền các bị cáo Hoàng Quốc V, Phạm Văn C, Nguyễn Văn K, mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

9. Về xử lý vật chứng: áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015, các điểm a, b khoản 2 Điều 106 của BLTTHS năm 2015;

Tịch thu và tiêu hủy 1 bộ bài tú lơ khơ, 1 chiếc nhựa, 1 áo phông màu xám.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 26.270.000 đồng đựng trong 1 phong bì niêm phong mặt trước ghi số 175/KL-KTHS, góc trái có dấu tròn của cơ quan CSĐT Công an thành phố Chí Linh, mặt sau phong bì có 4 dấu đỏ giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương và chữ ký niêm phong của Nguyễn Thị H.

(Tình trạng cụ thể của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan CSĐT- Công an thành phố Chí Linh và Chi cục THADS thành phố Chí Linh ngày 06/10/2022.)

10. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Hoàng Văn D, Hoàng Quốc V, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn C1, Lê Văn B và Phạm Văn C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND TP. Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQ CSĐT-Công an TP. Chí Linh;
- Bộ phận HSNV- Công an TP. Chí Linh;
- Chi cục THADS TP. Chí Linh;
- Các bị cáo;
- Lưu: Tòa án, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hà